

Bản án số: 03/2020/HS-ST
Ngày 14 - 01 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH Y

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ng Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Đàm

Bà Vương Thị Thoan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Y tham gia phiên tòa: Ông Hà Việt Khương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2019 theo Quyết Q đưa vụ án ra xét xử số: 52/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Q, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1977, tại tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn B, xã M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T, sinh năm 1934 và bà Cao Thị H (Đã chết); có vợ là Hoàng N (Đã ly hôn năm 2006) và 01 con, sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/12/2000 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yra Quyết Q áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 02 năm (Quyết Q số: 533/QĐ-UB), ngày 18/4/2005, bị Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Y xử phạt 100.000 đồng về hành vi trộm cắp vật (Quyết Q số: 64/CSDT); ngày 03/12/2019, bị Công an thành phố Y xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết Q số: 229/QĐ-XPHC); bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Bị hại: Anh CAI WEI (Tên tiếng Việt là V), sinh năm 1985; Quốc tịch: Ng Quốc;

Nơi cư trú: Số 102, Công viên Tr, khu K, thành phố N, tỉnh Giang Tô, Ng Quốc. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Trần Thế Ng, sinh

năm 1987.

Nơi cư trú: Tổ 3, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Chị Ngọ L, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Tổ 4, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- *Người phiên dịch*: Chị Nguyễn Thị HT.

Công tác tại: Phòng PA 01, Công an tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 02/10/2019, anh CAI WEI (Sau đây viết theo tên tiếng Việt là V) đến quán ăn của chị Ngọ L thuộc tổ 4, phường M, thành phố Y, tỉnh Ymua 01 lon nước ngọt. Do chị L không có ở quán nên Nguyễn Q lấy 01 lon nước ngọt và 01 cốc đá của gia đình chị L đưa cho anh V. Trong khi ngồi uống nước, anh V và Q nói chuyện với nhau qua ứng dụng dịch ngôn ngữ được cài đặt trên điện thoại di động Iphone 7 plus của anh V. Q dùng tay ra hiệu mượn chiếc điện thoại của anh V để gọi cho bạn. Anh V đưa điện thoại cho Q thì Q đi vào phía trong nhà chị L để gọi điện. Thấy anh V không để ý, Q cho chiếc điện thoại vào túi quần rồi theo lối mòn phía sau nhà chị L đi ra đường N. Trên đường đi, Q tháo sim vút ở ven đường. Sau đó, Q thuê xe ôm đi đến cửa hàng sửa chữa điện thoại của anh Trần Thế Ng thuộc tổ 9, phường Đ, thành phố Y nhờ mở khóa chiếc điện thoại. Do không mở được khóa nên Q bán chiếc điện thoại vừa chiếm đoạt được của anh V cho anh Ng với giá 1.300.000 đồng. Không thấy Q trả lại điện thoại nên anh V đã báo cho chị L biết. Chồng chị L là anh Đặng Xuân T đã báo sự việc trên cho Công an phường M, thành phố Y. Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho anh V chiếc điện thoại di động, trả cho anh Ng được 626.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 54/KL-HĐĐGTS ngày 08/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Y đã kết luận: Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 6.300.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 52/CT-VK S-P2 ngày 18/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Y đã truy tố Nguyễn Q về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Q phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Q với mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Ngoài hình phạt chính, không áp dụng hình phạt bổ sung.

Cơ quan điều tra đã thu hồi được chiếc điện thoại và giao trả cho anh V. Anh V cũng không yêu cầu thêm nên việc bồi thường thiệt hại cho anh V không đề cập giải quyết trong vụ án này. Tuy nhiên, cũng cần buộc bị cáo phải hoàn trả cho anh Ng 674.000 đồng như yêu cầu của anh Ng đã trình bày trong quá trình điều tra.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt với mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Q như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Q khai: Do cần tiền để mua ma túy phục vụ cho nhu cầu bản thân nên vào khoảng 14 giờ ngày 02/10/2019, tại quán ăn của gia đình chị Ngọ L thuộc tổ 4, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, bị cáo đã hỏi mượn của một khách du lịch là nam giới người Trung Quốc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus rồi lợi dụng lúc người này sơ hở bị cáo bỏ trốn và mang chiếc điện thoại trên bán cho anh Trần Thế Ng có cửa hàng thuộc tổ 9, phường Đ, thành phố Y với giá 1.300.000 đồng. Bị cáo đã mua ma túy hết 200.000 đồng và chi tiêu hết 474.000 đồng. Số tiền còn lại là 626.000 đồng cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Ng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác. Bị cáo Q là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mượn tài sản của người khác rồi bỏ trốn để chiếm đoạt là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Với trị giá tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 6.300.000 đồng nên Hội đồng xét xử thấy việc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo Q về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Mặc dù giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt được không lớn nhưng với việc bị cáo phạm tội với người nước ngoài đã tạo nên cách nhìn xấu xí về con người Việt Nam trong con mắt các du khách quốc tế, ảnh hưởng xấu đến việc phát triển kinh tế - Xã hội, đặc biệt là ngành du lịch tại địa phương. Mặt khác, do bị cáo là đối tượng có nhân thân rất xấu, nhiều lần bị xử phạt hành chính do có hành vi trộm cắp tài sản, đánh nhau, gây rối trật tự công cộng, sử dụng trái phép chất ma túy ... nên cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên,

khi quyết định hình phạt, cũng cần thấy rằng: Bị cáo phạm tội với thủ đoạn giản đơn, mang tính bột phát; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và thành khẩn khai báo là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Do bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên ngoài hình phạt chính không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

[3] Anh V đã nhận lại chiếc điện thoại và không yêu cầu gì thêm nên việc bồi thường thiệt hại cho anh V không đặt ra trong vụ án này.

Tại cơ quan điều tra, anh Ng yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn số tiền là 674.000 đồng. Yêu cầu này của anh Ng là chính đáng cần được chấp nhận.

[4] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a và điểm c, khoản 1 Điều 23; khoản 6 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cụ thể là: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

[5] Bị cáo, bị hại và các đương sự được quyền kháng cáo theo khoản 1 và khoản 4 Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Khi mua điện thoại của bị cáo Q, anh Ng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý anh Ng về hình sự là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Q phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Q 09 (Chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Buộc bị cáo Nguyễn Q phải bồi hoàn cho anh Trần Thế Ng: 674.000 (Sáu trăm bảy mươi tư nghìn) đồng.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị cáo Q còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án với mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Q phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng, án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Q được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

6. Quyền về thi hành án dân sự: Người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDCC tại HN;
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1, TANDTC;
- VKSNDCC tại HN;
- VKSNDTYB;
- Công an tỉnh Yên Bái;
- Phòng HSNV CA tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Những người có quyền lợi liên quan;
- Lưu HS, TA, HCTP, THADS – THAHS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký tên và đóng dấu

Trần Trung Hải